

A dark, atmospheric photograph of a forest. Tall, slender trees with bare branches rise from a misty ground. In the foreground, a large, moss-covered rock sits on a forest floor with some ferns and fallen branches. The overall tone is dark and mysterious.

LAN KHAI

# Rừng khuya



*Rừng khuya*

**Lan Khai**



**rừng khuya**

**Lan Khai**

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

**rừng khuya**

**LAN KHAI**

**BÁO LOA**  
**số 94-111, Hanoi 1935**



## CHƯƠNG 1

(Hay một cổ tích nào nùng về chim  
khảm khắc)

Trang khún nòn bố đắc

Đầy nhìn tiếng khảm khắc loạng sói

khảm khắc bố đo đôi mồn loạng

Y như lâu xét toạng đuổi căn.

Nghĩa:

Đêm khuya ngủ chẳng được say

Nghe chim khảm khắc nó bay gọi  
đàn

Chim khảm khắc thiếu đôi nó gọi

Ta thiếu đôi muốn gọi ai thừa?

(Câu hát Thổ)

\*

Con tắc kè, lẫn đâu ngoài vườn cỏ  
rậm, lạnh lùng kêu hai tiếng, hai tiếng  
vang giòn, đột ngọt giữa đêm thu...

Khuya rồi, xuất động Đèo Hoa, chẳng  
đâu còn ánh lửa. Dưới mắt sao trời thăm  
thăm, rừng cây nghe ngóng, mơ màng.  
Những nóc nhà tranh, mập mờ ẩn hiện,  
nom như đàn quái vật trong chiêm bao.

Mai Kham âm thầm bên khung cửa  
sổ cũng lắng tai nghe. Gần xa, những câu  
hát tự tình, những dịp chầy “loóng” gạo,  
hết thấy các vang bóng của đời người từ  
lâu, đã dứt hẳn.

Một ý tưởng thất vọng, như con nhện đen lông lá, bất thần, ôm chặt lấy hồn Mai Kham bằng những chân dài lạnh lẽo. Chàng rùng mình cảm thấy rõ rệt cái thời thơ ấu của chàng đã chết hẳn. Cũng hết rồi, hết thấy những ngày vui đẹp đã qua.

Ôi! Những ngày vui đẹp đã qua! Những ngày chàng sống vô tư lự giữa khoảng tự do bát ngát, những ngày chàng cùng cha, chú phóng ngựa trên đồi cao, nhịp theo tiếng lách cách của dao rừng cài trong những vỏ gỗ thùng mực tro hoa; những ngày ấy, thường ám ảnh chàng mỗi khi ở nơi thị thành náo nhiệt, linh hồn chàng vẫn vờ nhớ thương, giờ lại hiện ra, sáng sủa rực rỡ từng bừng.

Mai Kham nhắm mắt lại. Chàng nhắm hai mắt lại để cố giữ lâu cái ảnh tượng cõi Bồng lai mà chẳng bao giờ Mai

Kham tìm thấy đường về. Tổ tiên chàng, ở đây, đời đời nối nhau làm kẻ đàn anh. Được người cùng động tôn sùng, quý mến. Ở đây chàng đã sống một cuộc đời tự nhiên thỏa thích cho đến khi hoa tàn mát nở lần thứ mười hai. Trẻ con Mán suốt ngày chỉ biết cười, biết hát, biết trèo cây to hái quả chín, dỡ tổ ong, biết cưỡi lưng trâu, hay vẫy vùng dưới làn nước suối trong xanh.

Nhà Mai Kham ở là một nếp nhà gỗ đẹp nhất hang động, chon von giữa ngọn đồi, chung quanh mạn, đào mọc kín, hơi gió thoảng qua, cành non rung động thì những cánh trắng, hồng lại rụng, bay như đàn bướm bướm. Dưới chân đồi, qua trước cổng nhà chàng, một vạch suối reo cười trên lòng cát sỏi. Mai Kham, mỗi lần đánh trâu xuống tắm, vẫn tần ngần nhìn suối nước thao thao, cuộn cuộn như mãi

miết đi tìm bờ mộng, bến xa...

Bên kia dòng suối mở ra một bãi đất rộng. Chính đây là nơi, gặp hội tiết gì, hang động vẫn tụ họp nhau xem trai gái tung “còn” hoặc “áy dửng”. Mai Kham còn thấy rõ, trong trí nhớ, những gương mặt thật thà, tươi tỉnh xinh đẹp ngây thơ; những cặp mắt nhung dài, những nụ cười hoa lựu, tất cả đám đông sắc sỡ trong lớp bụi hào quang vẫn dưới nắng chiều. Thời khắc cứ chuyển dần từ màu vàng rực sang màu đỏ tía, xuống màu hồng thắm rồi tím thắm. Khi dưới ánh trăng sao, cảnh vật đã xa mờ thì những dịp “krèng” lau càng từng bừng, say đắm, với đó đây êm đềm những giọng hát tình tự. Hoa rừng, trăm nghìn chiếc lư đồng ẩn khuất, bốc lên những hương vị mê li...

Nhưng, một hôm, bố Mai Kham, trong một cuộc săn nguy hiểm, bị hùm

tha mất. Bà mẹ chàng đau buồn ngơ ngẩn rồi cách mấy tháng sau, người ta thấy xác bà treo trên một cành vải guốc giữa rừng.

Mai Kham đang lúc bối rối, bỗng được tin ông chú lấy vợ người Kinh và buôn bán ở một tỉnh miền xuôi, hẳn chàng phải đi theo, cửa nhà vườn ruộng phó cho một người đầy tớ già coi giữ. Thế là, từ đấy Mai Kham đoạt tuyệt hẳn suối rừng.

Tháng ngày qua...

Hoa tàn mát, ngót chục lần, nở rồi lại nở.

Ngày nay, ông chú Mai Kham đã chết, Mai Kham đã trở lại quê nhà, tấm lòng tha hương bấy lâu tê tái, lạ thay! Vẫn như buồn tiếc băng khuâng.

Cảnh vẫn là cảnh động Đèo Hoa nhưng cảnh đầm ấm vui tươi xưa đã mất. Nhìn vật gì Mai Kham cũng thấy in dấu vết của thời gian: Cửa nhà hoang lạnh, vườn tược rậm rì, người quen kẻ thuộc thì hoặc già, hoặc chết, hoặc nghèo đói khó khăn.

Cả cái dĩ vãng chết rồi, vì vậy chiếm trâu lấy hồn chàng và gói kín trong bức màn cô tịch.

Mai Kham bật môi lửa châm vào môi chiếc điều can đầu hồ rít luôn mấy khói ngon lành. Chàng nhổ nước bọt xuống vườn rồi lại mơ màng, vợ vẫn.

Cái lặng lẽ đêm thu tàn vẫn rì rầm những tiếng thoảng qua trong không khí, những tiếng một gặm tre bương, tiếng gió lướt ngàn cây, tiếng suối mơ hồ trong

đêm, vắng tiếng vạc thánh thót giữa tầng không...

Những tiếng động thường của hoang tịch, khi ấy, thành ra những dấu hiệu của một thứ tình cảm tối tăm, một thứ linh hồn đã lẫn khuất và hoàn toàn xa lạ với hồn chàng. Mai kham thở dài...

Chàng thấy một cách lơ mờ rằng, trong xã hội loài người, chàng đã trở nên một kẻ lạc lõng.

Bỗng Mai Kham cất giọng khẽ hát... Chàng hát một điệu rất xưa, rời rạc êm đềm, nhưng tiết ra một nỗi buồn man mác về sự hư không của nhân loại trong cái vô cùng, vô tận của vũ trụ thời gian.

Ngoài rừng cây, như người bị nạn, con “báng” gào to sự khủng khiếp: ạ... i... ô... ôi...

Tiếng con chim quái gở điềm sự bất thường ấy, lâu lâu, còn làm cho không khí rung rinh gợn sóng.

Mai Kham rùng mình, nhìn lo ngại cảnh rừng khuya bí mật. Chàng có cái cảm tưởng hãi hùng được ngẫu nhiên chứng kiến một sự gì đang dự bị đâu đó trong không...



## CHƯƠNG 2

Sớm tinh sương, dưới một vòm trời sao thưa lác đác. Vệt sáng trắng như bạc về phương Đông báo trước một ngày sắp đến tuy đêm vẫn chưa tàn. Không khí thơm tho, ấm áp. Sau đỉnh núi xa tím thẫm, ánh sáng trắng đổi xanh vàng nhạt, vàng già lửa đỏ. Rồi, mặt trời vinh quang chói lọi hiện ra tỏa hào quang xuống những chòm cây xanh mát, lập lờ nổi trên lớp sương mù. Vùng mặt trời hiếm hoi trong buổi thu tàn u

ám, vùng mặt trời còn sót lại của mùa hạ đã qua đem lại, giữa khi cái buồn tiêu diệt đang nặng nề, một ảo tưởng cuối cùng của một ngày rực rỡ.

Trên các hốc cây, ven các bờ rậm, hoa bướm, hoa kèn, hoa liếp li nở muện gượng cười. Các loài chim bìm bịp, chích chòe, họa mi, chèo bẻo vui ca đón ngày tốt đẹp trong khi con diều hâu rít lưỡi báo tin mưa.

Mai Kham, trước cái hoạt động trái mùa, ngẩn ngơ một cách khó tả, nhìn xưởng củi đã vơi mà người đầy tớ già thì đang nằm rên với những nốt ong vàng châm khắp mặt; chàng, vùng nhớ đến những ngày mưa lạnh, vội xách búa vào rừng.

Bước ra khỏi cổng Mai Kham có cái ý tưởng rầu rầu của một người đi trên

đồng tro tàn dĩ vãng. Là vì, mỗi bước chân, Mai Kham lại thấy một dấu vết của tuổi trẻ và tình yêu. Nó nhắc chàng hồi tưởng nhiều cảnh tan nát, thê thảm, những sự đổi dời đáng tiếc. Nó khiến chàng nhận ra một cách rõ rệt cái cảnh ngộ trái ngược của chàng, cảnh ngộ của một người hầu như khách lạ của quê hương.

Mai Kham rảo bước đi nhanh, không muốn trông không muốn nghe, không muốn nghĩ ngợi gì nữa.

Chàng vào tới cửa rừng thì bên ngoài, mặt trời mọc đã cao. Ánh nắng lọc qua trần lá cây rung chuyển tấm những vật trong rừng bằng một thứ ánh sáng xanh mờ. Những gốc cây cổ thụ xù xì rêu mốc, những dây leo chằng chịt, những khóm hoa dại, những bóng gà lôi, chim trĩ,

cây cáo thoáng qua, hết thấy trong cảnh mộng.

Mai Kham cởi áo vắt lên một cành ba soi gần đấy, vác rìu dẫn những gốc cây khô. Sự tàn bạo hung hăng, đối với chàng lúc này đã trở nên một sự cần kíp. Chàng mím môi, hoa rìu chém không kỳ mỗi cánh. Tiếng rìu chan chát, mảnh gỗ bắn tung. Con họa mi đang hót trên cành sung, ngạc nhiên im bật. Cây lớn, cây con, chẳng bao lâu đổ xuống rầm rầm, ngổn ngang trên cỏ.

Bỗng, Mai Kham quăng rìu, vợ vẫn nhìn quanh cái tranh tối tranh sáng trong rừng đã tắt. Sương mù, như một giống yêu quái vẫn rình đâu đó tỏa xuống lúc nào. Những tiếng động xa dần dần mất hẳn. Cuộc đời của chim muông, hoa cỏ vụt tiêu tan trong cái yên lặng trắng tinh.

Đã không ngờ, Mai Kham càng ngạc nhiên hơn nữa khi một tiếng ai hát tự cùng thắm sương mù chợt đưa vắng lại...

Chàng bàng khuâng; trái tim dường thôi đập, cả linh hồn bị hút mạnh về tiếng gọi lạ lùng.

«Ta yêu cảnh non cao rừng thẳm

Với những chòm cây xanh tốt

Những vách đá chênh vênh

Ta yêu tiếng suối rơi thánh thót năm  
canh

Tiếng chim mừng hoa sớm, vượn  
đón trăng thanh

Ta yêu sắc hoa bướm trắng tinh,

Sắc hoa mua tím phớt.

Ta yêu những ruộng lúa menh mông,

Những nương ngô bát ngát,  
Những trâu bò dê ngựa thả đầy ngàn.

Ta yêu những dịp krèng, điệu hát  
nồng nàn

Những đêm lạnh mơ màng quanh  
bếp lửa».

Tiếng hát gần mãi lại, cũng êm đềm,  
huyền diệu như chàng đã từng nghe,  
trong quãng đời thơ ấu đã qua rồi.

Nhưng ai hát?

Có lẽ một nàng tiên, một nàng tiên  
trong cổ tích, khi xưa, ông bà chàng,  
những đêm mưa phùn gió lạnh, thường  
kể lại cho cả nhà nghe, bên khuôn bếp  
lửa.

Tiếng hát lúc này đã rõ lắm. Mai  
Kham có thể nhận được, nếu là tiếng

một người quen.

Chàng hồi hộp, mắt giương to, chờ đợi sự phi thường.

Thì kia, trên bức màn sương mờ rồi khép lại vụt hiện ra một thiếu nữ tuyệt vời.

Mai Kham, như người quáng lửa, vẫn nhìn ngây dại trong lúc nàng tha thuốt lại gần.

Một nụ cười rục rở, một câu nói êm đềm khiến chàng cảm động:

– Anh Mai Kham! Anh mới về đã chịu khó luôn rừng thế?

– Ô!... Dưa Phấn! Dưa Phấn cao lớn, xinh đẹp quá!

Ngày xưa...

– Ngày xưa, Dua Phấn còn bé tí tẹo, vẫn thả trâu ngoài rừng với anh.

– Phải đấy!... À, nhưng Dua Phấn có chồng chưa nhỉ?

Nàng, hai má đỏ bừng hỏi lại:

– Anh về bản có nhớ tỉnh không?

– Tôi không nhớ.

– Thế khi ở tỉnh, chắc anh nhớ bản lắm chứ?

Chàng buồn rầu:

– Nhớ lắm, mà bây giờ tôi không thích bản nữa.

Khẽ ngẩng đầu, Dua Phấn nhìn chàng bằng cặp mắt hung hung trong suốt.

– Ô, lạ nhỉ...

Rồi nàng tiếp theo như thể nói với mình:

– Mai Kham không thích bản thì rồi Mai Kham lại ra ngoài tỉnh...

Chàng lắc đầu.

Một tia sáng chạy qua trong cặp mắt nhưng êm ái.

– Thế Mai Kham ở nhà chứ?

Lúng lờ, chàng đáp:

– Để còn xem...

– Tôi không muốn anh lại ra tỉnh nữa. Tôi có nhiều chuyện vẫn đợi hễ anh về thì nói.

– Thực à? Dưa Phấn không muốn thì thôi.

Nàng cười một cách tình tứ, rút khế cánh hoa mua trên búi tóc đưa cho Mai Kham.

– Thong thả hãy nói chuyện nhiều. Bây giờ tôi phải về kẻ sương xuống, «Phá dị» (cha mẹ) tôi mong.

Dứt lời, nàng thoáng qua trước mặt Mai Kham rồi biến hẳn.

Chàng nhìn theo, băng khuâng như người tiếc mộng.

Trên cành cổ thụ, con họa mi lại cất tiếng ngân nga.

Chàng mỉm cười, nhắc thầm một cách âu yếm:

– Dưa Phấn!...



### CHƯƠNG 3

**C**on tắc kè vừa buông chín tiếng:  
Cuối canh hai. Trong buồng  
riêng Dưa Phấn vẫn thức ngồi xe sợi...

Mỗi cô gái Thổ, đến tuổi lấy chồng đều được cha mẹ để cho một căn buồng như thế. Nó là cái thế giới của các cô, nơi mà các cô hoàn toàn làm chúa tể, hoàn toàn được tự do. Tối đến mỗi khi rảnh việc, các cô thường họp nhau chuyện trò, hoặc cùng các bạn trai kèn hát tự tình. Những cuộc áy dưng ấy nhiều khi

kéo dài đến sáng. Cha mẹ, anh em các cô không những không can thiệp, lại còn lấy làm vẻ vang rằng con em nhà mình được người ta lui tới, ước ao.

Dua Phấn lúc ấy không cùng chị em nói chuyện, không tiếp bạn trai nào, nhưng nàng vẫn thức ngồi xe sợi...

Trong vùng sáng lửa rế thông mập mờ, lay động, Dua Phấn nồng thắm như một bông hoa hải đường, dịu dàng như mùi hoa liếp ly, bí mật như liềm trăng hạ tuần và xa xôi như cái bóng trong mộng.

Nàng chăm chú làm việc; một tay gỡ sợi một tay quay guồng, mềm mại và trắng nuột như hai bông lan rừng năm cánh. Cặp môi nàng là một nụ hoa cúc áo, đỏ tươi. Đôi mắt nàng, mỗi khi nhìn xa tư lự, thăm thẳm như làn nước vực sâu. Mái tóc xanh thẫm sắc trời đêm,

rườm rà chuyển động trên hai cánh tay dài, cho ta cảm giác một nàng tiên sắp cất mình bay bổng.

Nàng ngồi giữa một tấm nệm bằng thổ cẩm; trước mặt để khung guồng; hai bên là những mẫu áo vừa dệt phác, những túi trâu, mặt gối chưa xong.

Guồng vẫn nhẹ nhàng quay, tiếng sè sè đều đặn. Đôi nụ tai bạc lập lòe bên hai má phớt hồng...

Chung quanh bên ngoài, đêm tối chỉ là cảm giác của khí lạnh thấm thía một cái hư không, một cuộc sinh hoạt lặng lẽ.

Bỗng Dua Phấn ngẩng đầu, chú ý... Tiếng kèng lau đầu đó bất thần vẽ ngang bầu trời đêm lạnh một nét thanh âm vờ vẩn, náo nùng...

Nàng hồi hộp lắng nghe...

Ngọn lửa thông cháy gần hết, mỗi lúc một mờ dần; nhưng, mỗi lúc, cặp mắt Dua Phấn thêm rục rở, đôi nụ tai bạc càng rung rinh, làn môi tươi hé mở, lọt ra một tia nắng ướm của bộ răng ngà.

Tiếng krèng lau, cũng bất thần như khi mới cất lên, im bặt rồi một câu hát tiếp theo:

Ngồi nghĩ lại, nghĩ càng thấm thiết,

Như chim kia còn biết kiếm đôi.

Cá ngòi đội nước chơi vơi.

Bướm xuân, mơ nụ hoa cười, ngẩn ngơ.

Muốn gần mà phải cách xa,

Muốn yêu mà phải đợi chờ năm canh!...

Giọng hát lúc đầu rụt rè như dẫn đo,  
thử thách, sau tha thiết nồng nàn.

Mười năm, lại trở về ngàn,

Mười năm lại gặp mặt nàng hôm  
qua.

Gặp nàng, lòng những ước mơ,

Ngoài hiên trông nhện vương tơ mà  
sầu.

Dua Phấn lòng tỏ say đắm, khẽ rón  
rén lại gần phen cửa, nhìn ra ngoài. Một  
cảnh thần tiên của ánh trăng và bóng  
tối! Rừng cây, bọc trong sương lạnh, kéo  
ngang phía trước như một bức thành  
ma. Trong không khí, treo lơ lửng những  
tiếng lạ lùng. Sự điều hui mơ màng trên  
ngọn cỏ giữa khi làn suối ẩn hình vẫn cố  
công len lỏi đi tìm cội vô định xa xa...

Dua Phấn lắng tai và nhận thấy rõ  
tiếng hát từ một gốc coi già bên vệ suối  
đưa lên, gọi tỉnh trong lòng nàng những  
cái băng khuâng man mác...

Rồi, như không cưỡng được lâu nữa,  
Dua Phấn cũng run giọng ngân nga:

Rượu cần uống ít mà say

Giọng vàng nghe thoảng đã ngây ngất  
tình

Mật mừng trong khoảng đêm thanh,

Hỡi người lên tiếng gheo mình là ai?

Dứt câu, Dua Phấn đem cả tâm hồn  
vào sự chờ đợi, thì đây:

Cùng em, đã mến yêu từ nhỏ,

Đã cùng em bên lửa vui ca

Biệt ly, ai học chữ ngờ,

Nước non hiu quạnh bây giờ gặp  
nhau.

Cảnh xưa dẫu trước sau đổi khác

Trầu vàng ăn lẫn với cau xanh.

Ước gì loan phượng là mình với ta.

Đẩy tấm phen che cửa sang một bên,  
Dua Phấn lả mình ra ngoài cửa sổ.

Chim phượng kia lạc đàn tìm bạn

Bay lẻ loi trong ánh sương mù

Thân em như chiếc cọc bờ

Nước chảy mặc nước em chờ đợi  
anh.

Trong khi Dua Phấn hát, một cái  
bóng đen tiến lại gần bờ dậu.

Thương nhau cho trọn,

Cùng nhau giữ trọn lời thề  
Trâu già thấy cỏ mà chê  
Nai lìa rừng thẳm không về non cao,  
Không nắng to, chẳng mưa rào,  
Nước trong mức đựng được vào sọt  
thừa  
Bây giờ tình hãy phân chia.  
Bây giờ ta sẽ hững hờ cùng nhau?  
Hai giọt nước mắt chảy xuống má,  
một tiếng thổn thức lọt qua làn môi hé  
mở!

– Mai Kham à!

Như đáp lại tiếng gọi thiết tha của  
Dua Phấn, bóng đen cao ngất ngểu trên  
đôi cà kheo, bước qua dậu thưa vào trong  
vườn.

– Bôn Đin nỏ! Sao khuya rồi Mai Kham mới lại đây?

Chàng vịn vào cửa sổ khẽ nói:

– Lại sớm tôi then lắm!

– Từ hôm gặp em ở rừng, em vẫn định lại thăm anh.

– Mà Dưa Phăn bận nhiều công việc chứ gì?

– Phải đấy.

Hai mắt gần giáp nhau, hơi thở của Dưa Phăn khiến chàng say đắm. Cả linh hồn chàng mở ra đón lấy tình yêu, cũng như nụ hoa gặp luồng gió xuân ấm áp.

– Dưa Phăn không lại thăm tôi được, mà Dưa Phăn có nhớ tôi không?

Nàng nhìn thẳng vào cặp mắt chàng

lấp lánh thở dài, im lặng.

Mai Kham rụt rè nhắc lại:

– Dua Phấn có nhớ tôi chứ?

Nàng quay mặt ra đường.

– Em vẫn nhớ anh từ mười năm nay.

Trong khung cửa tờ mờ sáng, hai bóng đen chập lẩy nhau. Sự yên đương như chìm đắm cả hai linh hồn, một sự yên đương nồng nàn thấm thía đến nỗi cả hai người quên hẳn sự đam mê nhục thể, xoắn xuýt lấy nhau và yên lặng rất lâu trong cái yên lặng đêm thanh. Dưới vầng trăng lạnh. Trái tim Dua Phấn đập mạnh bên trái tim chàng. Thân thể nàng thổn thức trong hai cánh tay khỏe mạnh.

Nhưng, vút!... một luồng gió thoảng, một mũi tên cắm phập vào khung gỗ.

Dua Phấn lạnh người.

– Thai á! (chết)...

Chàng trẻ tuổi cũng giật mình chột dạ. Tuy vậy chàng tự chủ được ngay, kéo mạnh phen cửa lại như cũ và nói nhanh:

– Dua Phấn đi ngủ nhé, anh phải ra khỏi chỗ này.

Trở lại giữa phòng, Dua Phấn nhìn ngọn lửa lo ngại. Nàng cố nghe bên ngoài, sự lặng lẽ mỗi lúc một hãi hùng.

Chiếc rế thông phun khói, ánh lửa mờ rồi tắt phụt. Bóng tối, nấp trong bốn góc nhà chớp mắt, đã bao phủ khắp nàng.

Ngoài rừng đêm con hoẵng bắt thần lên tiếng giác. Dua Phấn, mơ hồ, tưởng như nghe tiếng vọng của lòng mình...





## CHƯƠNG 4

**T**rong thẳm rừng sương tỏa  
bỗng rúc lên một hồi tù và,  
buồn như tiếng oán thán của ngày thu  
sắp mất.

Dua Phấn mơ mộng lắng tai nghe...

Trước mắt nàng. Về phía tây, lấp ló  
sau dải đồi tranh tím thẫm, sắc trời vàng  
rực tuy ánh sáng đã phai tàn. Không khí  
đã đậm đà hơi lạnh, sương chiều rắc lên  
cảnh vật một lớp bụi mờ.

Cuộc sinh hoạt hàng ngày của người ta và của chim thú như dòng nước từ từ chảy vào chỗ đọng. Những tiếng mõ trâu rung, tiếng chày loóng gạo, tiếng gà vịt lên chuồng, tiếng chim hôm về tổ, hết thảy cùng hòa tan trong cái hiu quạnh chiều hôm.

Gần xa, ánh lửa thông đã lập lòe chiếu sáng.

Nhưng, mặc ngày thu đẹp qua đi, mặc những cái buồn vẫn vơ của thời khắc. Dua Phấn, từ nãy vẫn như chìm đắm trong nhiều ý nghĩ. Nàng nghĩ đến Mai Kham mà trưa hôm ấy, nàng đã gặp gỡ ở giữa rừng.

Bấy giờ đang lúi húi cắt mon dưới rộc thụt, Dua Phấn bỗng nghe tiếng động. Nàng ngẩng đầu thì kia! Mai Kham ở đâu vụt hiện trên đồi cao. Chàng giương nỏ

bắn xuống chỗ Dua Phấn đang làm việc một mũi tên rồi nhanh như cái bóng, chàng biến mất sau cụm lau già. Mũi tên kèm một gạc giấy bản có mấy chữ hện nàng tối nay ra chờ bên suối nước rừng lim.

Dua Phấn kinh ngạc lắm. Có sao từ cái đêm ghê gớm đến nay hai người mới gặp mặt, chàng lại hấp tấp đi ngay? Hẳn có điều chi bí mật. Hẳn Mai Kham ngầm biết có kẻ nào theo dò xét cử động của chàng.

– Việc này tất dính dáng đến mũi tên đe dọa đêm nào...

Dua Phấn chưa nghĩ hết, tiếng ai rặng hắng đã từ bụi rậm gần cổng đưa ra. Nàng giật mình: một người đàn ông cao lớn bước xấn lại gần nàng và hỏi đột ngột:

– Dua Phấn nghĩ gì đấy?

Không kịp lần, Dua Phấn gượng trả lời:

– Ô, thầy Chánh ra tỉnh về tối nhỉ? Cháu đang sắp dặt trâu vào chuồng.

Người lạ tỏ ý nghi ngờ.

– Tối nay Dua Phấn không đi đâu chứ?

– Không.

– Ủ, chớ có đi đâu, tối nay loạn rừng, beo về nhiều lắm! Dứt lời hắt mồm cười đoạn rảo bước vào con đường rẽ, Dua Phấn nhìn theo lăm bắm:

– Quái, hình như lão Chánh biết việc mình!

Nàng bỗng đâm lo, tuy không tin lời

người lạ nói, Dua Phấn cũng liếc trộm về phía rừng lim, liếc trộm cái hốc đen há ra như mồm con quái vật phục trong đám sương mờ...

Rừng lại một lần nữa, cái ám ảnh hãi hùng đè nặng xuống linh hồn cô sơn nữ.

Dua Phấn đưa tay vuốt những giọt mồ hôi trán giá ngắt, vừa như xua đuổi những hình ảnh ghê gớm. Nhưng tựa hồ để giấu cợt sự khủng khiếp của nàng, bao nhiêu việc ghen tuông đâm chém mà mắt nàng đã thấy vụt xô nhau hiện ra trong tưởng tượng.

Lo Chồng – một hôm bởi đã nghe lời đùa giỡn của Tsina, một gái có chồng, mà sau hút chết vì nỏ máy. Ngày năm kia, Noọng Eng, cự hôn Nùng Phúc, lấy Bạch Xấu là người nàng yêu dấu. Chỉ có thể mà giữa đêm hợp cẩn, đôi vợ chồng mới

bị giáo nhọn phóng qua sàn đâm chết cả. Lại câu chuyện Sao Li, bạn thân của Dua Phấn, vừa xảy ra độ nửa tháng gần đây. Nguyên hôm đấy Tum Điàng, chồng Sao Ly cùng anh ruột là Tô Biero vào rừng ngả gỗ. Chiều đến, Sao Ly không thấy chồng về. Hỏi Tô Biero, nàng chỉ được những câu trả lời ấp úng. Sao Ly ngờ vực, lo sợ đến nỗi mất ngủ. Đêm đã khuya chim bìm bịp đã kêu hai bận mà trên nệm vô xui, Sao Ly vẫn trần trọc không yên.

Bỗng tiếng chân ai đi khẽ trên mặt sàn. Sao Ly nín thở, lắng tai nghe... Một bóng đen bò gần lại chỗ nàng ngủ. Một bàn tay run rẩy sờ soạng khắp mình nàng. Sao Ly lạnh toát cả người muốn kêu mà hàm răng đã cứng lại.

Sau cùng, gượng lắm, nàng mới khẽ được một tiếng:

– Ai?

– Tôi đây mà!

Sao Ly nhận đích giọng Tô Biero. Cả sự thực ghê gớm, tàn khốc như tia chớp, lòe ra trong trí Sao Ly.

Lòng căm giận khiến nàng quên sợ. Giả cách thuận tình, Sao Ly khiến Tô Biero mê man nói phăng hết câu chuyện trong rừng. Thì ra trước vẻ đẹp của nàng, Tô Biero sinh lòng tà khúc lập tâm giết em để đoạt vợ em. Hắn rủ Tum Điang cùng đi ngả gỗ, lừa cho em bị kẹp hết mười đầu ngón tay trong kẽ nẻ rồi bỏ về.

Nghe xong câu chuyện Sao Ly tức khắc rút dao đâm chết thẳng anh khốn nạn. Nhưng cũng từ hôm ấy nàng mắc chứng điên.

Thì ra, trong khối thâm u đầy cạm bẫy, những cuộc tình duyên thường nhuộm ướm máu đào!

– Lên ăn cơm chú?

Tiếng bà mẹ gọi trên nhà khiến Dua Phấn tỉnh cơn ác mộng. Nàng thở dài khẽ nói:

– Dù sao Mai Kham đã hẹn ta cũng ra xem.



## CHƯƠNG 5

ian nhà rộng của viên Chánh Mán kiêm phù thủy Tsinèng, vách bưng kín mít, hướng thẳng vào rừng, lúc ấy tối om và lặng lẽ, tuy trên bàn thờ, ánh ngọn sáp hồng vẫn cố chập chờn soi tỏ.

Chiếc bàn thờ làm bằng một tấm phen nửa treo ngang giữa vách, sát chân thờ giấy hồng điều, Tsinèng đang châm hương cắm vào đoạn tre già ám khói. Gần hai bên ống hương, ta thấy dăm

quyển sách nát, một bộ xương đầu hổ, vài túm chân gà khô với một cái bọc vải hoa, ngần ấy thứ đều phủ bụi, hình như lâu rồi chẳng ai buồn ngó tới.

Thắp hương xong, Tsinèng giơ hai bàn tay khô đét vỗ nhẹ vào mặt cái trống dài thon như quả mướp. Hấn lên giọng khàn khàn tụng những câu thần chú tối nghĩa, đặt ra không biết tự đời nào, cốt để ru ngủ tư tưởng người ta để thức tỉnh những vật vô hồn.

Đêm tối lắng tai nghe, giọt nước lặn ngoài hiên chảy thánh thót như điểm nhịp cái giọng ê a, rầu rĩ của anh phù thủy.

Trên bàn thờ, khói hương bốc nghi ngút ánh nến mờ dần, lụi hẳn rồi sáng trưng lên.

Tsinèng càng đọc, giọng càng xa vắng, nhịp trống càng mau, toàn thân hần run run, hai mắt hần lơ lơ, mê lạc. Hần bây giờ thực là hình ảnh của sự tâm niệm, là một lời cầu khẩn muốn bay chín tầng mây.

Bỗng, con chó vàng ngoài «thích» cắn ông ổng...

Tiếng chân ai chạy gấp lên thang rồi một câu hỏi lọt vào trong:

– Ông Chánh gọi tôi?

Tsinèng khẽ gật đầu, miệng vẫn rì rầm tụng niệm.

Người lạ rón rén lại gần bếp lửa, ngồi lên một bó củi khô. Anh ta bỏ ngửa nhìn quanh, cảm tưởng như vừa bỏ cuộc đời trên ngưỡng cửa, bước vào một thế giới hư huyền.

Cúng xong, chủ nhà thủng thỉnh đến chỗ khách ngồi.

– Ông Chánh gọi tôi có việc gì?

Không đáp, Tsinèng ngồi xổm xuống manh chiếu, tay rút điều can, nạp thuốc, châm lửa rồi điềm nhiên thở khói...

Trước thái độ lạ lùng ấy, khách lấy làm băn khoăn. Anh ta quay mặt vào ngọn lửa, nhưng thỉnh thoảng vẫn liếc trộm Tsinèng, dò la ý nghĩ của hắn trên khuôn mặt vuông to, nét rắn, màu da đỏ quạch, mái tóc rẽ tre cũng đỏ quạch. Nhưng, khuôn mặt dữ tợn vẫn lạnh lùng, cặp mắt lơnh dưới cặp lông mày bộ róm vẫn mơ màng không động.

Chung quanh hai người mùi hương mỗi lúc một thấm thía. Sự hiu quạnh mỗi lúc càng mênh mông.

Tsinèng chột rì rầm nói như trong giấc mộng:

– Liệu đây, mày chớ nhìn đời bằng cặp mắt ngu mê, chớ bắt chước những đồ kiêu ngạo dám đem sự ham muốn của chúng ra ngăn cản sự ham muốn của người khác có quyền hơn.

Câu nói khó hiểu nghe như vọng lại từ cõi xa nào, khiến người lạ phải ghê rợn.

Muốn phá sự ám ảnh, anh ta nhắc lại câu hỏi vừa rồi:

– Ông Chánh gọi tôi có việc gì thế?

Tsinèng vẫn nhìn ngọn lửa trả lời vu vơ.

– Anh Mai Kham từ hôm anh về sao anh không lại chơi đây?

– À, tôi bận quá!

– Anh bận gì?

Bực mình về câu lục vấn, Mai Kham buông xõng:

– Bận việc nhà!

– Anh không đi áy dúng với bạn gái à? Tôi tưởng bọn nó làm anh quên hết những việc hệ trọng.

– Ông Chánh tưởng thế đấy chứ!

Tsinèng hơi chau đôi mày:

– Bọn con gái thực là một lũ ma quỷ hay xui người ta làm những việc xằng.

Mai Kham ngờ vực, nhìn anh phù thủy bằng cặp mắt tò mò.

Tsinèng, như biết ý, ngoảnh lại cười:

– Tối nay anh không đi đâu chứ?

– Không.

– Tốt lắm! Thế anh ở chơi uống rượu với tôi. Mai Kham vội từ chối:

– Ông Chánh để khi khác...

– Anh không phải... đi chơi với gái thì vội gì?

Chàng trẻ tuổi giật mình luống cuống:

– Đẳng nhà tôi vắng lắm.

– Cần gì, khuya hãy về.

Tsinèng quay lại gọi người nhà bùng mâm lên. Mai Kham chẳng thể nào cáo thoái, đành phải ở lại. Vả, sự nghi ngờ khiến chàng muốn biết thêm nữa về chủ nhà.

Tsinèng rót rượu, ân cần mời khách. Mai Kham gật gù, đối đáp, nhưng cả tâm hồn chàng đã bận những ý nghĩ đầu đầu, chàng tự hỏi cái mũi tên đe dọa đêm nào có lẽ từ tay anh phù thủy nọ. Đoán chắc Tsìnèng là kẻ thù bấy lâu vẫn ẩn hình trong bóng tối, Mai Kham vừa lo ngại, vừa khoan khoái từ nay dứt được mối bận khoăn. Thực thế, sau cái đêm ghê sợ kia, Mai Kham, dù ở chỗ nào, dù làm việc gì vẫn luôn luôn thấy như bị ai đó dò la từng tí. Chàng không dám gần Dưa Phấn nữa...

Ngay lúc ban trưa, muốn hẹn nàng ra bờ suối rừng lim để hỏi chuyện, Mai Kham phải lén theo Dưa Phấn và dùng cách bắn tin như một kẻ gian tà.

Tsinèng rất chú ý đến vẻ tư lự của Mai Kham. Hắn vẫn rình chàng miếng mọc, hắn vẫn cố tự nhiên mà thực ra, cử

chỉ của hắn mỗi lúc một rối loạn, hai mắt thường ném ra những tia sáng lạ lùng... Hắn nhìn lăm lét Mai Kham rồi, nhân lúc chàng ngoảnh ra sau với cái điệu, Tsinèng nhanh như chớp, khẽ nhúng ngón tay út bên phải vào chén rượu chàng uống dở.

Mai Kham bồn chồn lắm, chàng mong được gặp Dưa Phấn để báo tin cho nàng biết sự phát kiến hệ trọng. Mai Kham thấy rằng, địch với Tsinèng, giàu tiền của, giàu thế lực, sẵn vây cánh, một người cô độc như chàng không sao thắng nổi. Chàng cần phải có ai giúp đỡ. Người phụ lực của chàng, phỏng còn ai hơn Dưa Phấn?

Bao nhiêu năm xa vắng, chàng quay về rừng cũ, phong cảnh khác xưa, lòng đang buồn chán, thì Dưa Phấn bỗng hiện ra. Người bạn gái êm đêm ấy đã trả

lại cho lòng chàng gần hấp hối một sự hy vọng, đã làm cho cảnh Đèo Hoa, dưới mắt chàng, sống lại, trẻ trung. Thế mà có kẻ muốn tranh cướp Dưa Phấn, muốn tranh cướp hết hy vọng, hết sinh thú của chàng! Mai Kham chẳng đời nào chịu.

– Thôi xin phép ông Chánh, tôi về kéo khuya.

Tsinèng cười:

– Ủ, cũng khuya rồi thật. Nhưng Mai Kham hãy cạn chén đã.

Mai Kham vui vẻ... cất chén tợp một hơi. Chẳng ngờ, vừa lúc toan đứng dậy, chàng bỗng thấy hai chân mềm nhũn, đầu nặng, mắt hoa, đồ vật chung quanh rập rình chuyển động. Trí khôn chàng mỗi lúc một lung lay, giác quan chàng mỗi lúc một rối loạn. Sau cùng, không

gượng được nữa, Mai Kham ngã vật xuống chiếu thiếp đi. Tsinèng cúi nhìn vào hai mắt lơ lơ của Mai Kham phá lên cười.

– Mày định ra với con ranh nhưng còn tao nữa chứ! Dám trêu vào tay tao, chúng bay rồi sẽ chẳng vẹn toàn!

Tiếng cười của Tsinèng vang lên giữa khoảng tối tăm lạnh lẽo, nghe thâm đậm như một lời mỉa mai của thần chết.

Trên bàn thờ ánh nến đã lụi. Cửa bếp cũng mờ dần. Tsinèng mặc chàng trẻ tuổi nằm đấy, với cái nở ra đi.

Ngoài hiên, giọt nước «lần» đều đều rỏ xuống máng gỗ. Làn gió, thỉnh thoảng lọt qua khe vách, lùa hơi sương lạnh vào nhà...

Mai Kham, gần khuôn bếp lửa, vẫn nằm trơ như cái thây chết.

Bóng tối trong gian nhà rộng mỗi lúc một bao phủ xuống người chàng như bức khăn liệm màu đen.

Mãi khi ngoài vườn hoang rậm, đôi bìm bịp cất tiếng báo canh tư, khiến con chó vàng thấy động, sủa rầm lên. Mai Kham mới cựa mình ngồi dậy.

Chàng ngẩn ngơ như vừa qua giấc mê quái gở. Vuốt mắt, nhìn quanh, Mai Kham gọi dần những việc đã xảy ra trong trí nhớ. Chàng bỗng vùng đứng lên, chẳng kịp hỏi xem chủ nhà còn thức hay ngủ, loạng choạng xuống thang...

Mặt trăng đã ngả về tây, lờ mờ và đỏ như miếng tiết sau lớp sương mờ. Chân mây sáng rực như ánh đuốc tàn, làm nổi lên

những vệt núi chên vênh kỳ dị. Cuộc đời chỗ nào cũng như tê bại đi chìm đắm trong giấc ngủ. Cảnh vật tiết ra một khí vị hoang lương buồn tẻ phảng phất như kiếp hồi.

Trong cái vô cùng hiu quạnh, tiếng trùng vẫn kêu như để chứng thực một cái sinh hoạt lạ lùng, thâm kín, một cái sống lẻ loi trong cái chết.

Mai Kham trên đường đất rụt rè qua những bụi cây rậm, chàng hấp tấp như bước nhanh, cả tâm hồn bị hút mạnh về cái bóng Dua Phấn, vẫn vơ bên làn suối chảy vụng giữa đêm trường.

Thốt nhiên, Mai Kham dừng bước rợn người. Xa xa trong cái bí mật của rừng khuya sương tỏa vắng lại mấy tiếng beo gâm...



## CHƯƠNG 6

... (bản gốc mất ba trang)

Chàng trẻ tuổi nín thính không đáp,  
Dua Phấn nhìn chàng, nói như người mê  
hoảng:

– Phải đấy, chúng ta đi trốn. Chúng ta sẽ tìm một khu rừng hẻo lánh mà ở với nhau. Một túp nhà tranh với dăm mảnh nương mà anh sẽ phá, đủ cho hai vợ chồng sung sướng trọn đời. Chúng ta sẽ chẳng lo gì Tsinèng. Chúng ta sẽ chẳng

lo gì chia rẽ vì thực ra...

– Làm sao?

– Em sợ «Phá Dị» em lắm. Tsinèng giàu có lại rất được «Phá Dị» nể nang, Mai Kham thở dài.

– Không Dua Phăn ạ. Đừng làm thế. Tôi không muốn cho Dua Phăn thành một người không cha mẹ, không họ hàng, làng nước. Tôi không sợ Tsinèng, tôi dám chắc rằng hai chúng ta nếu hết lòng cùng chống cự với nó thì nó chẳng làm gì được. Ta sẽ thắng, mà phỏng thử sau này có bại, ta sẽ chết cùng.

Dua Phăn ghé sát thuyền lại với thuyền Mai Kham, gục đầu vào vai chàng khẽ nói:

– Phải đấy, nếu phải lìa nhau, chúng ta chẳng thà chết còn hơn!...



## CHƯƠNG 7

**T**sinèng giận lắm. Mặt hăn ta nhuộm màu lửa bếp, nom cau có như mặt hung thần. Tấm lòng tự ái của Tsinèng lần ấy là lần thứ nhất bị một vết thương đau đớn tự tay Mai Kham. Xưa nay có thể bao giờ. Trong xã hội Mán, Tsinèng thuộc về một hạng người đặc biệt, một hạng đứng trước tà ma và thần thể. Câu chuyện lai lịch về dòng các thầy «tạo» thầy «mo» như thế này:

– Hồi xưa không rõ từ bao giờ có hai

dị nhân tên là Nghiêng Gi và Xi Gi. Một hôm, cả hai cùng ra chơi bờ biển và thấy ở ngoài khơi, giữa muôn làn sóng bạc, nhô lên một hòn cù lao. Hai dị nhân làm phép gặp một cái ổ hạc bỏ không và bên trong có hai quả trứng lớn. Chọc thủng đốc lấy ruột xong, hai dị nhân lại để hai vỏ trứng hạc vào chỗ cũ. Lúc về hạc mẹ vô tình ấp mãi, nhưng đôi vỏ trứng rỗng chẳng nở được gì. Nó bèn lấy một chất lạ hàn đôi vỏ lại rồi lại ấp như trước. Hơn một tháng thì lạ thay! Trứng nở thành đôi hạc con. Hai dị nhân bèn cạo lấy chất lạ, vì nó là một chất có hiệu lực hồi sinh. Thoạt tiên hai ngài đem thuốc thử vào cái xác một con thỏ thì thấy linh nghiệm lạ lùng. Cất kỹ thuốc hay vào bọc, hai dị nhân đi chu du thiên hạ. Đến một thị trấn kia, gặp khi tù trưởng bị bệnh mất, hai ngài dùng thuốc cứu sống lại được. Viên tù trưởng tạ ân rất nhiều vàng bạc

châu báu và tiếng tăm hai dị nhân càng đồn như sấm vang. Trong cuộc lãng du, hai dị nhân làm ơn cho không biết bao nhiêu người.

Nhưng một hôm, nhớ tới quê hương, hai dị nhân vội vàng cuốn gói quay về. Đến nhà, các ngài lấy làm buồn rầu thấy vợ con đã chết cả mà thịt xương cũng rửa nát hết rồi. Hai dị nhân bực mình, ném thuốc xuống vực sâu, định cũng liều chết cho xong. Dân sợ hay tin, kéo đến can nhưng việc đã rồi. Muốn an lòng chúng, hai ngài phải hứa rằng «Sự đã lỡ ra như thế, các người đành vậy. Sau khi chết ta sẽ hiện hồn thành trình nữ báo mộng cho một vài người trong bọn và sẽ dạy cho cách trị bệnh cứu nhân». Những người ấy tức là Tsinèng, có phép thuật cao cường, giao thiệp với thần tiên ma quỷ.

Với cái dòng dõi khác thường như vậy, với cái địa vị cao sang như vậy, Tsinèng đã bị Mai Kham khinh bỉ một cách ngược đời! Anh chàng vô lễ kia tha thứ sao được. Tsièng nhất định làm cho Mai Kham biết tay mình. Nếu không thế, danh diện của Tsinèng sẽ bị vùi xuống đất đen mà cũng chẳng còn đâu những ngày oanh liệt như xưa.

Tsinèng càng nghĩ càng tức. Anh ta càng tức, chí phục thù càng sôi nổi.

– Hừ! Mai Kham giỏi thực! Dưa Phấn tộ thực! Hai đứa bay dám ngạo mạn tao!

Tsinèng vùng đứng dậy, nghiêng hai hàm răng, trợn hai khóe mắt, hung hăng như con thú dữ bị cướp mất mồi. Theo sự hờn giận của anh ta lúc ấy, sự hành phạt thảm độc nào cũng chưa đáng với tội ác của hai người. Đâm chết bằng dao

ư? Xoàng lắm! Giương nỏ máy? Hèn! Đánh thuốc độc? Cách phục thù của đàn bà! Băm xác hai người, bỏ vào vạc ninh nhừ rồi đổ cho lợn ăn? Chưa hả! Phải làm cách nào cho đôi tình nhân kia ê chề đau đớn, muốn chết mà không chết được, Tsinèng mới vừa lòng.

Tsinèng nghĩ mãi, tìm kiếm mãi trong mọi cách mà người ta đặt ra để trừ khử cừu nhân, rút lại vẫn chưa cách nào vừa ý. Hắn đi đi, lại lại, bứt tai vò đầu, nguyên rửa, chữa bới mọi môn vẫn không nguôi giận.

Anh ta nghĩ đến cuộc nói chuyện với Mai Kham tối hôm qua, nghĩ đến liều thuốc mê đã ngăn chàng không kịp ra chỗ hẹn. Nhưng đó chỉ là những cách hoãn binh không ích lợi gì. Mà dù hiệu nghiệm, những miếng vật ấy cũng không ngăn nổi hai người yêu nhau, có lẽ còn

khiến họ yêu mến nhau thêm! Rốt cuộc Tsinèng thù vẫn không báo được, sự căm giận thì ngày một chất ngất trong lòng.

Tsinèng thở dài. Anh ta lắng nghe thấy rõ sự rạo rức của trái tim đau khổ.

Rồi, trong tưởng tượng anh chàng, cái cảnh buổi trưa một mùa hạ giữa rừng bỗng nhiên hiện ra, rõ ràng, nung nấu.

Nguyên hôm ấy, Tsinèng đi hái thuốc một mình vào thẳm rừng sâu. Hắn đi suốt sáng, đến trưa, mệt, phải dừng lại một chỗ để nghỉ chân.

Tình cờ gặp nơi cảnh trí tuyệt đẹp, đẹp như cảnh thần tiên trong mộng.

Dưới lá cây xanh, dày đến nỗi ánh mặt trời không lọt qua, một tấm thạch bàn phô vẻ trắng tinh như ngọc giữa những dây cơm lênh, những tràng hoa

đỏ, tím buông rủ như bức màn gấm trăm màu. Mặt đất đỏ như son, phủ một lớp nhung rêu óng ánh.

Tsinèng ngắm nghía một lúc, đoạn từ từ qua nệm rêu xanh, nằm ngả mình trên phiến đá. Hơi lạnh thấm thía vào người khiến Tsinèng hết nhọc say sưa, hẳn thở hút bầu không khí thanh tân.

Thạch bàn ở ngay bên bờ một con suối. Dòng nước từ vách núi mù trắng xóa. Trước khi dồn xuống lòng khe nước trong đọng vào một cái trũng lớn, từ mấy nghìn năm giọt suối khoét đá thành như một cái bồn tắm thiên nhiên. Quanh bồn tắm, lá cây thưa, ánh dương soi tỏ, trăm thứ hoa nở rõ ràng.

Từ bờ bên này, không có lối xuống bồn tắm, nhưng về phía bên kia, đá xếp

thành từng bậc, rêu phong như một tấm nhung lam.

Nằm trên giường đá, Tsinèng thấy cái yên tĩnh dần dần như tấm chăn êm dịu buông phủ khắp mình. Trong cõi thâm u, từ tạo thiên lập địa, không có lẽ chưa từng bị vẩn lộn bởi một tiếng oán than sâu nảo, Tsinèng nhìn thấy tuyến những màu đẹp vẻ xinh, như một cảnh sót lại của đời Thái cổ, người ta và muôn vật chưa có trên mặt địa cầu.

Tsinèng khoan khoái nhắm mắt thiêu thiêu.

Hồi lâu, hắc nhóm dậy định ra về. Bỗng ngạc nhiên, hắc mở to hai mắt trông thẳng xuống lòng khe.

Tsinèng mơ ư? Tsinèng tỉnh ư? Hắc được trông một cảnh thực tại hay chẳng qua mê sảng vu vơ?

Quanh mình Tsinèng, nào cây, nào đá, nào suối chảy, hoa cười, cảnh rõ ràng là cảnh thực. Khác là trong cảnh ấy có ai vừa hiện ra.

Ai? Có lẽ một nàng tiên, một bà chúa khu rừng cổ ấy. Người phàm đâu có tấm thân tuyệt mỹ nhường kia!...

Nàng tiên khỏa thân ngồi trên miệng bồn, một tay chống xuống thành đá, chân buông thõng xuống nước, đương cúi nhìn bóng mình chập nổi trong vòng gương lung lay.

Nàng khỏa thân mà có vẻ thanh khiết lạ. Nét ngọc y nhiên như một pho tượng vô hồn.

Tsinèng không thể nhận rõ mặt nàng nhưng thấy được cả cái mình yếu điệu, kín hờ dưới những đợt sóng tóc mây.

Nàng vẫn ngồi yên tay phải khẽ nâng tấm khăn hoa che ngực, có ý ngờ cả sự thốc mách của cỏ cây. Lâu lâu nàng mới khoan thai lội vào bồn nước, dìm mình đến tận vai những làn sóng rập rờn thì nhau tranh lấy chút vẻ đẹp hương thơm...

Khi nàng lặng yên, những làn sóng dần dần biến mất. Bóng hòa trong nước, đẹp như viên ngọc đựng trong chiếc hộp thủy tinh xanh.

Tsinèng lắm bận muốn kêu lên một tiếng khoan thưởng mà cổ họng như thất lạc. Hắn phải nín hơi, nép bóng, run lên vì chỉ sợ nàng tiên biến mất, khi biết có sự thốc mách của phàm trần.

Nàng tiên tắm đã xong. Nàng bước lên thành đá, vươn vai, uốn éo một cách dịu dàng.

Tsinèng bỗng choáng người: Hắn vừa nhận rõ Dưa Phấn! Sự ngạc nhiên pha với sự ham muốn, chỉ giây lát, khiến anh chàng như điên dại. Hắn tìm lối xuống định vô lấy cái môi ngon. Nhưng, bờ đá dựng vách thành, không thể nhảy liều được.

Đang bối rối, Tsìnèng chợt thấy một lối nhỏ xuyên qua bụi rậm, chùng lối của nai, hươu mò ra uống nước đêm. Tsìnèng đâm thẳng vào lối nhỏ, chui bừa đi, mặc cỏ liềm cắt thịt, mặc gai song móc da. Hắn như con lợn độc cùng đường.

Khi Tsìnèng xuống được tới lòng khe, chân tay mặt mũi sứt sỡ áo quần rách tươm thì giận thay! Dưa Phấn đã biến mất từ bao giờ...

Cái cảnh tượng giữa rừng hôm ấy, lâu lâu cứ vờ vẩn trong óc Tsìnèng, mỗi

nét bóng như thỏi sắt hồng. Đã bao lâu nay, hấn ao ước, hấn thèm thưởng Dưa Phấn. Nhiều phen, hấn định liêu hồi nàng làm vợ mà sau lại thôi vì hấn sợ nàng từ chối. Hấn cũng biết trẻ măng lại xinh đẹp như nàng, Dưa Phấn chẳng khi nào chịu lấy một người đã cao tuổi xấu xí như Tsinèng? Chẳng thà cứ ôm mối hy vọng không đâu, còn chạm trán với sự thực chẳng thương người.

Tsinèng âm thầm đau khổ vì sự ước ao chẳng được thỏa mãn, đã làm hấn ê chề. Chẳng ngờ khi ấy, Mai Kham ở đâu hiện ra, trẻ đẹp, khỏe mạnh, đa tình!

Mai Kham!... Dám trêu vào tay ta, chúng nó sẽ không được toàn vẹn!





## CHƯƠNG 8

Những tia sáng nhạt, xuyên qua khe liếp nửa, xoi thẳng vào Mai Kham.

Chàng cựa mình, vươn vai, ngáp và ngồi nhồm dậy. Loạng choạng đến gần bếp lửa. Mai Kham vợ cặp bối những hòn than vùi lấp dưới tro, nhóm củi đoạn cắm ống thổi.

Mấy hòn than gần vạc bùng lên. Củi khô nổ lách rắc, vụn vẹo, thổi khói rồi lửa

bắt sáng trưng. Con lợn lang giết mình hé mắt, ủn ỉn đòi ăn.

Mai Kham đặt nồi «máo cỏ» lên bếp, chụm thêm củi, lửa bốc ngùn ngụt, «máo cỏ» chốc lát chín nhừ. Người đầy tớ già, lúc ấy đã dậy, đang loay hoay so đũa và bày bát ra mâm.

Mai Kham nhắc nồi cháo ngô xuống. Hai thầy trò cùng ngồi ăn lót dạ.

Bữa xong, Mai Kham thắt dao đoạn mở liếp xuống sân. Trong tàu, đàn ngựa thồ và các đồ hàng đem bán chợ đã sẵn sàng.

Mai Kham thắng yên gỗ lên lưng ngựa, và cho lên yên ngựa những giỏ mây đựng gạo muối ăn đường, những nồi niêu bát đĩa lẫn với những lâm sản đem bán như: Mật gấu, huyết linh, sừng

nai, xương hổ. Chàng lại xếp đè lên lớp cỏ mây những cuốn da trâu, bò khô nom đen sì như những khẩu súng lớn của một đoàn pháo binh đi tập trận.

Trong lúc Mai Kham bận với đàn ngựa thì lão già tháo ngắn nửa xua đàn lợn ra ngoài, lấy dây buộc tai con nọ với con kia để ngáng đường chúng khỏi phá ngang hay lạc vào rừng mất.

Mọi việc sắp đặt xong, Mai Kham dắt con ngựa đầu đàn cổ đeo chuông đồng lớn ra trước. Con ngựa này đã già nhưng quen việc. Thân hình nó bé và gầy. Bộ lông màu đất xám xơ vương đầy những quả ké đại trong rừng. Cổ nó ngắn và mỏng. Khuất dưới bộ mao rối như mớ bông bong đã gần như không cất nổi bộ xương đầu. Trong hốc xương sâu hoắm, cặp mắt nó lơ dờ tuôn nhử. Da mũi nó rúm lại như cái vỏ thị khô, thủng hai lỗ

ướt lầy nhầy. Mũi dưới nó xể xuống, trơ ra mấy cái răng vàng khắp khểnh.

Mông nó thụt xuống. Dưới làn da, bộ xương hông trời lên như cái tam sơn. Đuôi nó dài lướt thướt, bê bết những bùn khô. Trừ đầu, đuôi và bốn chân khểnh khiu, cả cái mình nó bị khuất dưới thõ hàng.

Thấy chủ vỗ vào mông giục, con ngựa già ngẩng đầu, vẩy đuôi, hăm hè mấy tiếng rồi chệnh choạng bước đi. Những con khác theo sau cũng lách chách và cũng bị ngụp dưới đồng hàng. Nổi đuôi với đàn ngựa là hơn chục con lợn béo mũm mĩm, giống này khác hẳn giống lợn xuôi: Mình dài, đuôi cao, da bụng không bao giờ sát đất, mõm dài và nhọn, tai to như lá đa, sắc lông mốc, nom có dáng tợn và lạnh trai. Bị rúm tai lại với nhau, chúng rên rỉ bực bội nên thỉnh thoảng

lại vặc nhau kêu chí chöhe.

Người và vật xuống đến chân núi thì trời đã sáng bảnh. Xa xa về phía đông, sắc mây trắng nhoáng màu bạc làm nổi bật những chòm rừng cây xanh tốt. Giò lau, bụi sậy dưới lòng thung như lọt trong đám sương mờ. Mặt đường rải rác những vũng nước nhỏ lộn bóng trời mây nom như những mảnh gương nát vụn. Trên động, một vài làn khói nghi ngút, vẽ lên bức tranh lạnh nhạt mấy nét vắn vơ buồn.

Thầy trò Mai Kham ra tới đầu lối rẽ thì, trên một bãi đất phẳng, hàng động đã tụ họp rất đông. Tiếng người tiếng vật ồn ào như buổi chợ. Đàn bà con trẻ tiến chân cha chú, chồng, anh ríu ra ríu rít, nào dặn dò mua bán, nào chúc nhau lành mạnh để mau chóng quay về...

Riêng phần Mai Kham chỉ có một người đẩy tứ giả đưa chân. Mai Kham ngoảnh lại dặn qua loa mấy câu rồi thấy trò chia tay. Trong đám ồn ào, Mai Kham thành ra một anh chàng cô độc.

Thốt nhiên, thoáng nở một nụ cười sung sướng: Dưa Phấn! Nàng, lộng lẫy trong bộ áo thâm mới có lẽ mặc để tiễn đưa chàng, khẽ gật đầu chào Mai Kham. Chàng đỏ mặt, cúi đầu, yên lặng nghe trái tim đập mạnh dưới lần áo xanh.

Một hồi kèn bồng nổi lên. Đám đông khởi hành, bọn trai trẻ xua đàn ngựa thồ đi trước. Bao nhiêu lợn dón vào khoảng giữa. Sau cùng đến những cặp chân to, nặng nề, chậm chạp, giao cho mấy ông già sức yếu. Mỗi lúc đấy Mai Kham còn nghe Dưa Phấn chạy theo Tsi-na, anh nàng, để dặn anh nhớ mua cho một bộ dây quả đào có kèm con dao cạo

nhỏ xiu, vật nàng mơ tưởng bấy lâu.

Mai Kham vừa đi vừa nghĩ, chốc chốc đoái nhìn trở lại. Bóng ai lẫn trong bọn đàn bà con trẻ đứng tron von giữa đỉnh gò mỗi lúc một lùi xa thì hai chân Mai Kham càng thấy nặng nề khó bước. Trên bãi đồng hoang lúc này, Mai Kham như còn để vương lại một phần hồn.

– Sao anh buồn thế?

Một câu hỏi bằng cái giọng oang oang như lệnh vỡ theo sau cái vỗ vai mạnh. Khiến Mai Kham giật mình ngoảnh lại, Tsinèng!

Mai Kham lắc đầu:

– Tôi có buồn đâu.

Tsinèng cười gằn:

– Có, tôi biết.

– Ông Chánh biết thế nào? Tôi chẳng buồn gì cả. Tsinèng cau mày nhìn Mai Kham một cách giễu cợt khinh bỉ. Hắn lảng đi chỗ khác nhưng miệng vẫn càu nhàu tức giận.

Mai Kham nhìn theo, lo lắng và buồn bực. Cảnh vật thiên nhiên hôm ấy lại là một cảnh không vui. Rộc núi kéo dài, san sát những lau già sậy úa thỉnh thoảng bị gió lạnh xô xát, khua lên những tiếng rền rĩ thảm thê.

Rải rác hai bên đường đi, những bụi xương cây trụi lá, cành cỗi, vụn vẹo, tro những cành ngả nghiêng dưới nền trời thấp, nom có vẻ rét mướt buồn rầu. Đứng dựng lên chân mây là đồi lau xơ xác, những chòm rừng tối đen, thỉnh thoảng hiện ra một dòng suối, nước lờ lờ như mực loãng, chảy róc rách trên lòng đá xanh rêu. Đàn sáo kêu chéo choẹt, thấy

động bay tung, chấm lên cảnh vật những điểm đen buồn. Gió thổi gào thét, dán quần áo vào người. Những giọt mưa bay hắt vào mặt.

Đàn ngựa gục đầu thất thểu, chốc chốc nhìn quanh ngơ ngác. Những con lợn quen thả rông, tức vì bị trói buộc, lại khổ vì nổi đường xa, kêu rống lên. Bọn trâu lẩm tiếng cũng hình như lo nghĩ bần khoăn.

Bọn trai trẻ đi đầu, muốn quên sự nhọc mệt và xua đuổi cái buồn tẻ dọc đường, cùng nhau thổi «krèng» vang lên. Nhưng bị gió bạt đi, tiếng «krèng» vui thành ra đứt nối như một khúc bản sầu.

Vào khoảng gần trưa, đám đông đứng lại bên bờ một con suối nhỏ để nghỉ ngơi và ăn bữa sáng, trâu, ngựa thả

tung ra quanh đấy, họ cắt những người già xem đàn lợn, còn trai trẻ thì vo gạo nấu cơm hoặc vào rừng hái củi, chỉ giây lát cơm chín. Họ ngồi xúm quanh đồng lửa, vừa ăn vừa nói chuyện rất vui.

Ăn xong, ai nấy lại sửa soạn lên đường. Được chặt bụng người và vật đều hăng hái nhanh nhẩu lạ.

Ngày mùa đông, thời giờ qua như chớp. Dưới nền mây thấp sắc chì, thoáng cái chỉ còn ghi chút ánh đỏ lơ mờ trên đỉnh non tây.

Gió mỗi lúc một mạnh và ẩm hơi sương. Đàn ngựa thồ vẫn cố gượng nhưng mỗi bước như muốn oằn lưng dưới đồng hàng nặng trĩu. Rét cắt da mà con nào, con nấy mồ hôi nhễ nhại, những chỗ da cọ vào yên, bọt sùi trắng như bọt xà phòng. Lỗ mũi căng ra, chúng

thở hồng hộc như bể lò. Đàn lợn cànghững hơn, lắm con giật đứt cả dây, mềcả tai để được tự do hơn.

Tuy vậy, cả đoàn vẫn gắng đi thêm một quãng nữa, mãi khi gần nhọ mặt người họ mới cùng nhau dừng bước trên một cánh đồng hoang ai mới bỏ.

Những anh trai trẻ tản vào rừng đẵn cây để dựng lều và quây lợn. Đến việc này, dân đường rừng thạo lắm. Vài cái cọc nhọn đầu cắm xuống đất, trên gác nhì nhằng dầm đoạn nứa với thêm mười tàu lá chuối phủ mái và trái nằm là đã thành một cái lều để ngủ tạm qua một đêm dài. Bốn hàng cọc ngắn, lên ba lượt gióng ngang đã quây xong đàn lợn. Trâu, ngựa thì cứ vài con một gốc to. Xong chỗ ở, họ xoay vào miếng ăn. Củi rừng sẵn đây, tha hồ chất lên đốt, vừa át được hơi lạnh, vừa cho hùm beo không dám

lại gần. Cơm no mấy ông già đã mang thuốc sái quây nhau bên mấy chiếc khay đèn. Bọn trẻ túm năm, tùm ba nói chuyện làm ăn, chuyện chợ búa rồi cũng như trăm nghìn đám trai trẻ khác quay đến chuyện tình ái nồng nàn. Anh nào cũng góp được một câu. Anh thì khéo sắm cho tình nương bộ vòng cổ, hay đôi nọ tai. Anh thì nhất quyết sẽ mua tặng bạn yêu đương chiếc ô máy lụa. Có anh khen ngợi cô nàng của mình không như ai thích trang điểm lòe loẹt, chỉ ham mãi việc cấy trồng, nhưng kết cuộc, anh vẫn định bụng khi ở chợ về sẽ tặng ai một chiếc dây lưng nhiều quan lục hay nhất phẩm hồng. Câu chuyện cứ thế mà nở như gạo rang, điểm thêm những tiếng cười đắc chí, những cái nháy mắt tinh ranh, hay những vẻ mơ màng êm ái. Có anh đang nói dở câu chuyện, vùng chạy ra một xó, ôm kèn thổi một khúc tự tình,

như muốn đem cả bầu tâm sự gửi theo làn gió thoảng tặng ai xa.

Trong bọn duy Mai Kham kín tiếng vì, thực ra, Mai Kham chẳng có chuyện gì đáng kể.

Lẳng lẳng ngồi nghe, Mai Kham mừng rằng không ai đả động xa xôi chi đến Dưa Phấn. Nghĩ vẫn vợ đến bộ dây quả đào mà Dưa Phấn, lúc sáng đã căn dặn anh mua, Mai Kham nảy ra ý tưởng sẽ tặng nàng vật yêu quý ấy. Tsìnèng, ngồi khuất trong xó tối nhìn trộm Mai Kham, chốc chốc lại mỉm cười...

Dần dần, tiếng nói chuyện mỗi lúc một thưa, tiếng cười giòn đã chen lẫn nhiều tiếng ngáp. Đám đông càng lâu càng vắng, ai nấy đều tìm chỗ đi nằm.

Lui vào một góc lều khuất nẻo, Mai

Kham ngả mình trên đống lá chuối tươi lạnh. Nhắm nghiền hai mắt lại, chàng đưa mộng hồn về tận cõi xa xa.

Mai Kham mơ tưởng như thế không biết đã bao lâu thì bỗng dưng, chàng mở mắt choàng dậy.

Cạnh chỗ Mai Kham nằm, Tsinèng đang cúi nhìn chàng một cách gờ lạ.

Mai Kham ngạc nhiên hỏi:

– Ông Chánh đứng làm gì đấy?

Tsinèng lúng túng:

– Tôi nhìn vẫn vợ chơi.

Nói đoạn hẩn lảng đi chỗ khác, Mai Kham nhìn theo ngờ vực.

Quanh mình chàng, sương tỏa mù mịt, nhấp nhô mấy chòm cây vươn ra

ngoài bức màn trắng như tò mò nhìn lửa cháy. Gần xa tiếng suối ẩn hình chảy róc rách, sương rỏ nặng nề, gió vụt cành cây, hươu băng rừng thẳm, cùng như tiếng ma quỷ hiện hồn, Mai Kham, chẳng thể nào ngủ được nữa, đành ngồi thức chong chờ thời khắc qua đi...

Màn sương mờ trắng khép kín sau đám người, vật ồn ào, cánh đồng hoang mỗi lúc một lùi sau trong cái đều hiu hoang lạnh...

Nếu như theo mãi bọn này ra đến chợ tưởng cũng xa và cũng nản, vả dọc đường cũng không có chuyện gì xảy ra. Chỉ biết rằng đi rông rã thế mất bốn hôm mới về đến chợ tỉnh. Cuối năm gần tết, các chủ hiệu dù trả rẻ họ cũng phải bán liều để lấy tiền sắm các vật dụng hay muối đem về. Xong đâu đấy, họ thoắt lên lưng ngựa rồi lên đường. Trong động

người ta cứ tính đúng ngày kéo nhau ra đón. Khi bóng ngựa hiện ra, những tiếng reo mừng của đàn bà con trẻ vụt vang động.

– Mau lên! Mau lên!

Ai nấy gặp lại nhau, tay bắt mặt mừng, nào hỏi việc mua bán, nào thăm chuyện dọc đường. Trẻ con được chiếc bánh khách, nhảy nhót tựa hồ được của báu.

Tsina, tính vốn ham mê cờ bạc, bán được hàng trừ số dầu, muối cần phải mua, còn tiền bao nhiêu mang vào sòng nướng hết. Bộ dây bạc của Dưa Phấn chỉ là ảo mộng nên Mai Kham biết vậy, chàng đã lên mua cho nàng.

Dưa Phấn, cảm động vì cái ý nghĩ của Mai Kham, đã toan nhận thì Tsinèng

chợt đi qua. Hắn giằng phắt bộ dây ném xuống đất, nói một giọng căm tức.

– Ta không ưng cho như thế! Dưa Phấn chó nên mó đến cái này. Đồ nó chỉ khéo đem tài hóa mua chuộc lòng kẻ khờ dại!



## CHƯƠNG 9

Ở chợ về, diêm, muối và các thức cần đã sắm, hang động sắp sửa vui chơi mấy ngày tết Nào Tsà.

Mây khói mịt mù bị ánh mặt trời tản nát. Những túp nhà tối tăm lạnh lẽo giữa những khóm đào, mận nở tung, hình như cũng gắng cười để đón chào xuân mới. Gần xa tiếng người ồn ào. Tiếng lợn bị giết kêu eng éc, nhất thời cắt đứt cái yên lặng ngày thường. Cuộc

đời phong tỏa trong sương bỗng trở nên  
tưng bừng nhộn nhịp.

Mai Kham vun củi cho nồi nước sôi  
bật lên. Con lợn lang trời gọn để ở giữa  
gian nhà. Mấy người hàng xóm đến,  
quần áo xắn cao, tập nập mài dao, cắt  
lá, chực sẵn. Những người đó thuộc vào  
hạng nghèo nhà không có lợn mổ, phải  
đi làm giúp để kiếm miếng ăn. Nước sôi,  
Mai Kham bắc nồi đem ra hè, đoạn cùng  
mấy người kia mổ lợn. Chỉ trong vòng  
một khắc canh, trên cái bàn gỗ thấp kê  
giữa nhà, rượu thịt đã bày la liệt. Nồi  
«máo cỏa» lão già nấu đã chín cũng đặt  
ở một góc bàn, lên hơi nghi ngút. Ai nấy  
xúm quanh ăn, uống rất vui vẻ. Nhất là  
mấy anh đến làm giúp, hình như quanh  
năm không được bữa nào thích khẩu,  
nên miệng nhai, tay bốc, vừa ăn vừa nói  
nhồm nhoàm. Rượu thịt vào bao nhiêu,

sắc mặt mấy anh càng đỏ gay bóng nhẫy từng ấy. Càng say, họ càng ăn khỏe, nói càng nhiều, lảng nhãng hết chuyện chợ búa đến chuyện mùa màng. Dần dần men rượu bốc lên óc, lưỡi lú lại, cặp môi nhờn nhẫy cười toác đến mang tai, mắt đỏ ngầu, lim dim, thêm lên gương mặt một vẻ sượng khoái chẳng bút nào tả được.

Mai Kham ngồi tiếp khách vẫn ân cần mời mọc, nhưng tâm hồn chàng ở gần bên Dưa Phấn tự lúc nào. Nghĩ đến bộ dây quả đào, Tsinèng đã cấm Dưa Phấn đeo, lòng chàng cảm hờn rạo rức. Chàng tưởng tượng nếu mai, trên bãi «còn», Dưa Phấn thắng bộ dây ấy thì nàng thêm đẹp, thêm xinh biết chừng nào! Mai Kham rót rượu uống tràn, càng uống, nổi lòng càng như lửa đốt. Chàng giờ chén rượu mời bạn thì, no say, họ đã

nằm lẫn ra ghế hoặc ngủ tít. Mãi khuya, Mai Kham mới đi nằm. Chàng trần trọc, bần khoản, chẳng thể nào yên giấc được. Mãi khi chàng vừa chợp mắt, tiếng pháo gần xa đã nổ vang lừng. Mai Kham vùng dậy đến gần bếp lửa. Mấy anh hàng xóm đã ngồi dậy từ lúc nào, vẫn say túy lúy.

Chàng múc nước rửa mặt, rồi chải đầu vào buồng mở hòm lấy quần áo mới ra thay để dự cuộc tung «còn» long trọng. Quanh đầu Mai Kham cuốn một cái khăn vải chàm thật dài, vòng chùng hai chục nếp, nếp ngoài cùng đính bằng nỉ đỏ, đính năm bông cúc bạc. Chàng mặc cái áo cánh mới, ngoài khoác cái trấn thủ cái những đường hoa nổi triện rõ ràng. Quần chàng mặc cũng mới, hai chân quần đôi «kha cật» bằng vải tây điều. Khăn áo tươm tất Mai Kham đeo thêm một chiếc vòng bạc to và khoác lên

vai một chiếc krèng lau buộc dây ngũ sắc. Hớn hở bước ra, ngoài mấy bác hàng xóm loạng choạng theo sau, Mai Kham chẳng gặp ai cả. Chàng biết mình chậm trễ, rảo bước đi nhanh...

Trên bãi đất phẳng xế cửa nhà Tsi-nèng, cuộc đánh «còn» đã sắp bắt đầu. Suốt hang động, già trẻ, giàu nghèo tụ cả đấy. Dưới ánh nắng rực rỡ, quần áo mới san sát, màu xanh chen màu đỏ, lộng lẫy như một cảnh vườn hoa. Đàn ông, con trai, phục sức đại khái như Mai Kham, khác nhau chỉ ở dáng người vẻ mặt. Bọn con gái thì cực kỳ xán lạn. Một năm được một ngày các cô khoe áo xiêm, khoe mũi kim đường chỉ, khoe tài dệt gấm thêu hoa, cả sự vẻ vang, cả cái giá trị của một thiếu nữ. Trong đám hoa rừng, hầu hết là những cô rất mực tài tình, nhưng đến dung mạo, hết thấy đều sút kém Dua

Phấn. Áo xiêm nàng mặc tuy cùng chung một kiểu với áo xiêm mọi người mà hơn ở chỗ rất vừa vận, như in những nét dịu dàng đều đặn. Mỗi cử chỉ của Dưa Phấn là một vẻ thanh tân, khiến người nhìn không chán mắt. Cái khăn ba chục nếp thêu hoa nàng cuốn trên đầu nổi hẳn sắc da mặt nàng hồng phớt như đóa hoa phù dung. Tia mắt nàng như tranh sáng với nắng xuân. Trước nụ cười của nàng, những hoa mạn, hoa đào phải thẹn, bộ vàng bạc nàng đeo phản ánh mặt trời lấp lánh, vào theo nhịp chân nàng bước, nháy khê trên đôi vú khuất trong lần yếm mỏng.

Cảnh bãi cầu vút biến thành một khoảng vườn thượng uyển mà trăm màu xinh, vẻ lịch cùng hẹn hò nhau đến đây khoe tươi. Thực là một cảnh khác thường, một cảnh đột ngột, với vẻ tối tàn

thường nhật của cái động con hẻm lánh, vui lấp giữa rừng.

Trong thời khắc ấy, cả dân Đèo Hoa thấy cái hồn chủng tộc thỗn thức, náo nức lên ở trong lòng. Cùng một lúc vui chơi theo tục cổ, cùng cái lúc hoạt động say sưa đó, họ thực đã tỏ ra một dân rất cũ và bảo thủ vô cùng.

Những người già hoặc đã có vợ con, không dự đánh «còn», vây quanh bãi đất chờ dịp khen chê. Bọn trai gái đương tỏ, chủ động cuộc vui, mỗi người có một quả «còn», thân bằng vải hoa trong đựng cát, xung quanh đính tua xanh đỏ và một sợi dây dài để cầm ném. Giữa bãi đất người ta trồng một cây tre, ở trên ngọn cắm một cái vòng tròn phất giấy đỏ làm đích. Đôi bên nam nữ bằng lòng giao cầu với ai, cứ lần lượt từng đôi ra ném. Nếu ai ném không trúng đích, người ấy phải

tháo vòng tay nộp phạt, tan cuộc mới lại được thu về. Đôi nào ném trúng đích có một «còn» sẽ bị loại. Rốt cuộc, nếu số người ném trúng đích nhiều thì năm ấy mùa màng phong lắm. Không ai trúng tức là điềm xấu đáng lo.

Khi mọi người đã yên chỗ, Tsinèng bèn làm lễ mở cuộc. Dứt hồi pháo nổ, Tsinèng rung nhạc, người ta hát những bài hát anh hùng ca, thuật lại những trận chiến đấu của tiền nhân với những dân tộc khác, tả cuộc sinh hoạt phiêu lưu của giống người Mán từ khởi thủy đến ngày nay.

Rồi đến những câu ước mong hạnh phúc mai sau, cầu cho giống nòi thêm đông đúc, mùa màng được tốt tươi; sau cùng là những câu tự tình êm ái, náo nùng. Nhịp theo giọng hát, tiếng krèng lau dứt nổi, lên bổng xuống trầm,

hai thứ ấy hợp thành một điệu nhạc lạ lùng, kỳ bí, phảng phất mơ hồ như cái âm hưởng của những tình cảm nào xa vắng, tuyệt mù trong thẳm thời gian đưa lại. Dân Đèo Hoa cũng như mọi dân tộc khác xung quanh, là một dân hay hát và thổi krèng. Những đêm khuya thanh vắng, những lúc đình đám hội hè, họ chỉ lấy tiếng krèng giọng hát làm vui. Thứ âm nhạc ấy, nếu đem ra ngoài cái khung cảnh non cao rừng thẳm, suối chảy cây leo, xa tuyệt cõi đời, sẽ không còn giữ được phong vị lạ lùng.

Khi hát xong, ai nấy im lặng một cách trang nghiêm. Nam nữ khởi cuộc tung “còn”. Những quả còn ngũ sắc tung lên, bay vùn vụt, phần nhiều chỉ lướt qua đích mà rơi xuống. Mỗi quả cầu ném vụng là tiếp theo một cái gắng sức khác cũng chẳng hơn gì. Phe chưa ném mỗi

lúc một thừa dần, sau cùng chỉ còn trơ Dua Phấn, lẻ loi không vào cặp nào cả. Trên cái lạng lẽ nặng nề của khán giả như thoảng nghe có tiếng đập của sự lo ngại, lo ngại cái điềm xấu đầu năm. Ai nấy ngơ ngẩn nhìn nhau không biết rõ đám bằng cách nào thì... bỗng, một tiếng reo mừng từ trăm miệng cùng tung ra một lượt. Về lo âu vụt biến, nhường chỗ cho một nụ cười. Mai Kham! Anh chàng khỏe mạnh đẹp trai, rất thạo ném còn từ xa đã đến.

– Mau lên!... Mai Kham đến mau lên!...

Họ xúm lại quanh Mai Kham và thuật lại cho chàng nghe sự thể cuộc tung còn.

Mai Kham liếc nhìn Dua Phấn, trong lúc nàng cũng nhìn chàng và tặng một nụ cười say đắm.

Dua Phấn cầm quả còn tiến lên vạch vôi...

Trăm trái tim cùng chung một sự hồi hộp, trăm cặp mắt cùng chiếu lên cảnh giấy đỏ...

Dua Phấn né chân ngấm thật đích xác, vung «tít» quả còn rồi... vút. Một hồi vỗ tay như sấm nổ...

Giờ đến lượt Mai Kham. Chàng xách còn ra bãi, tuy run run mà quả quyết. Trái còn chàng sẽ ném, không những sẽ quan hệ đến sự may rủi chung của toàn động mà lại có thể coi như một cái điểm nhất định về cuộc nhân duyên mỹ lệ chàng thầm tính cùng ai... Trong đời, chưa một lần nào cuộc chơi lại có hai ý nghĩa quan trọng như thế. Mai Kham thấy mình lúc đó mạnh bạo nhẹ nhàng.

Mai Kham đem hết sức, mắt nhìn lên vành nguyệt, quả còn vút bổng lên cao như một vì tinh vân chớp mắt xuyên qua mảnh giấy hồng! Một tràng vỗ tay, kèm với tiếng reo hò dậy đất. Bốn bức rào người quanh bãi đổ sập lại bên mình Mai Kham. Họ nhảy múa, khen ngợi, cảm phục chàng như một đấng anh hùng.

Mai Kham nhặt quả còn trao lại cho Dua Phấn. Nàng tươi cười tiếp nhận và đổi cho Mai Kham quả còn mà nàng đã ném. Trong lúc đó, Mai Kham liếc thấy bộ dây bạc óng ánh ở thắt lưng Dua Phấn. Chàng mỉm cười tỏ ý cảm tạ Dua Phấn đã nhận món quà nhỏ nhặt, mặc dầu, Tsinèng chẳng bằng lòng. Cùng lúc đó công chúng kèn hát, rước hai người vào lĩnh thưởng.

Tsinèng thấy Mai Kham đến đã có ý tức lại thấy chàng đắc thắng vẻ vang

được mọi người ca tụng, hẳn giận có thể phát khùng lên được.

Mai Kham và Dua Phấn vào lĩnh thưởng. Tsinèng ném cho mỗi người một vuông nhiều rồi vùng vàng trở ra, đi thẳng lại trước mặt ông Khán Xuân, bố đẻ Dua Phấn. Hai người nói gì với nhau một lúc khá lâu. Ông bố Dua Phấn bỗng gọi con lại:

– Ông Chánh khen con ném «còn» giỏi lắm. Ông Chánh quý mến con lắm, ông Chánh đã ngỏ lời xin cưới con, cha đã...

Dua Phấn tái mặt, gương mặt nhìn cha. Cả cuộc đời nàng như ngưng lại để chờ câu cha nói:

– Cha đã nhận lời ông Chánh rồi.



## CHƯƠNG 10

Mặt trời đã ngả về Tây. Trong rừng, vật sắc đã nhòe hoặc mất hẳn vào trong bóng tối... không khí lạnh lẽo vì cuộc sinh hoạt của vạn vật như đã thu ánh nắng tan đi từ lúc nào.

Như một cái bóng, Dua Phấn cắm cúi đi thật nhanh. Gần xa bốn phía, Dua Phấn chỉ nghe hơi thở của mình rất gấp, trái tim đập thành thành, tiếng chân nàng giày xéo lá khô và, chốc chốc một tiếng rì rầm, bí mật rợn người. Cũng có lúc

Dua Phấn dừng bước, ngoảnh cổ trông về phía sau vì nàng tưởng có ai theo dõi! Không! Chỉ có tiếng chân nàng bước vội, chỉ có bóng tối mỗi lúc một dày...

Dua Phấn cứ đi, đi mãi, nàng tuy mỗi mệt, hai chân rã rời mà vẫn cố bước mau. Nàng đã đến bờ suối rừng lim, một con suối không tên, nước như mực loãng chảy âm thầm qua hai bờ cỏ rậm như linh hồn giữa nơi hoang tịch đang cố gắng tìm một vật nào ao ước xa thăm thẳm. Dua Phấn chú ý nhìn quanh, không thấy bóng người. Nàng hú lên một tiếng gọi. Mai Kham vụt ở trong một bụi tre già chạy đến. Thế là hai người ôm chặt lấy nhau cùng khóc nức nở.

– Anh Mai Kham, giờ anh định thế nào? Lấy Tsinèng em chịu thôi!

– Thế Tsinèng xin cưới ngay à?

– Phải! Nó bảo vừa bói được một quẻ tốt lắm, phải cưới ngay. Lễ hỏi, lễ cưới cùng đưa lúc sáng và đến chiều thì đón dâu!...

Nói xong, Dua Phấn gục đầu vào chàng mà khóc. Mai Kham bối rối quá. Chàng không ngờ Tsinèng làm gấp như vậy. Theo tục lệ thì lễ hỏi với lễ cưới ít ra cũng cách nhau năm, sáu tháng. Mai Kham vẫn chắc điều ấy, hy vọng sẽ đủ thời giờ tính mưu kế gỡ cho Dua Phấn, chàng biết đâu!...

– Tsinèng làm bướng, «Phá dị» cũng bằng lòng hay sao?

– Anh tính nó giàu lắm lại được «Phá dị» tin cần. Muốn gì mà chẳng được. Và lại nó bảo với «Phá dị» rằng ít lâu nay chim báng kêu luôn, trong động thể nào cũng xảy ra việc dữ. Nó muốn nhân quẻ

bói tốt mà cưới ngay em để tránh khỏi  
điềm không hay.

Mai Kham tức giận:

– Hừ, Tsinèng đáo để thực!...

Dua Phấn nhìn chàng nói như trách  
móc:

– Em đã bảo anh không nghe! Chúng  
ta nếu đã cùng nhau trốn đi thì làm gì  
còn có ngày nay?

Chàng buồn rầu:

– Anh vẫn biết lắm mà anh không  
muốn để «Phá dị» em phải buồn rầu, anh  
không muốn em phải đeo tiếng gái hư  
và nhất là thành một người không cha  
mẹ họ hàng, ai cũng chê cũng ghét. Anh  
muốn tìm cách vuông tròn hơn.

Dua Phấn thở dài:

– Vòng tròn chẳng thấy, hăng biết chúng ta sắp phải lìa nhau, sắp phải khổ sở.

– Đành vậy chứ còn làm thế nào! Dù định gì thì bây giờ cũng không kịp vì việc đã gấp rồi!

– Phải, việc gấp rồi, anh chịu bó tay rồi, anh chịu bó tay để cho em làm vợ Tsinèng!

Dua Phấn ghen ngào vì uất ức. Nàng đỏ mặt, nàng ôm ghì lấy Mai Kham, hai dòng nước mắt tươi ướt cả ngực chàng.

– Mai Kham à, em không ngờ anh lại chịu thua lão Chánh. Anh đành lòng mất vợ nhưng em không cam phải mất trinh tiết với thằng đáng ghét ấy. Em ra đây là cốt hiến mình cho anh, tỏ lòng yêu mến anh một lần sau cùng.

Mai Kham đau đớn, hổ thẹn, tê mê chàng giơ tay nhắc đầu Dua Phấn và nhìn vào tận mặt nàng.

– Dua Phấn ngờ anh hèn nhát ư? Không, anh có thể giết chết Tsinèng, rồi tự tử theo kẻ thù anh được. Nếu anh không làm cho vỡ lở câu chuyện, ấy chỉ vì...

– Chỉ vì sao?

– Chỉ vì anh không muốn làm nhỏ danh giá của nhà em.

– Em yêu anh, cái đó sao lại mất danh giá của em, của nhà em được? Trai gái đến thì, yêu ai là tự lòng mình. Vả lại nhà anh cũng không hèn hạ gì, có phần còn danh giá gấp mười Tsinèng.

Tiếng chó sủa vang động từ xa xa về

phía cửa rừng Lim bỗng khiến hai người im bật.

Dua Phấn nói khẽ:

– Hả Tsinèng biết nên nó xin nhà em bắt em về.

Mai Kham đứng phắt dậy, dữ tợn và quả quyết như một nhà võ tướng. Chàng nghiêng răng đe dọa:

– Nó dám lại đây thì sẽ phải chết!

Dua phấn cũng đứng lên. Nàng khẽ níu cánh tay Mai Kham, nhìn anh bằng cặp mắt sáng quắc đoạn cất tiếng nói lạnh lạnh:

– Mai Kham à? Mai Kham có nhớ hôm bơi thuyền trên hồ Trai, Mai Kham đã nói gì không?

– Nói gì?

– Nếu chúng ta thua nó, chúng ta sẽ cùng chết. Thà chết với anh còn hơn để Tsinèng động đến mình em.

Mai Kham nhìn người yêu lúc đấy đẹp lộng lẫy như một vị thần. Chàng động lòng thương hại, vì dù sao, chàng cũng không nỡ muốn Dua Phấn khổ sở hoặc chết với mình. Chàng êm ái trả lời:

– Có, anh có nhớ mà anh thương em lắm. Chẳng thà anh chịu khổ, chịu thiệt một mình anh...

Tiếng chó sủa đã gần rồi, từ hốc tối, nhô ra một đám đông quát tháo:

– Chúng nó đấy bắt cả lấy!

Tsinèng hung hăng chạy lại. Dua Phấn bỗng thét lên:

– Tsinèng à, mày đến chậm mất rồi!

Dứt lời và không để cho Mai Kham kịp đỡ, nàng rút con dao đầu nhọn đâm mạnh vào giữa ngực. Nàng phục xuống, máu tươi phun bắn cả lên mặt Mai Kham. Mai Kham kêu lên một tiếng, vội cướp lấy con dao của Dưa Phấn rồi cũng đâm thẳng vào cổ họng mình.

Đôi tình nhân thế là giữ trọn lời ước hẹn. Mà cũng từ đấy, trong rừng khuya, người ta bắt đầu nghe có tiếng chim ai oán gọi đàn... Giống chim khảm khắc này ban ngày vốn liền đôi với nhau, nhưng hể lặn mặt trời, mỗi con lại bay đi một phương, rồi suốt năm canh ra rả gọi nhau, đến sáng bạch mới gặp gỡ.

Người ta bảo đó là oan hồn của đôi tình nhân xấu số đã hóa đôi chim để muôn nghìn năm ca khúc hận tình dưới trời đêm lạnh.







